

Quản lý giáo dục giới tính cho học sinh ở các trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở tỉnh Cao Bằng

Đỗ Lệ Hà*, Phùng Thị Biên**

*TS. Đại học Thái Nguyên

**Hiệu trưởng Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng

Received: 16/2/2023; Accepted: 21/2/2023; Published: 24/2/2023

Abstract: The article analyzes the difficulties and challenges in the management of sex education for students in junior high schools for ethnic minorities in Cao Bang province. The authors used the method of theoretical research, survey by questionnaires and interviews with managers to find out the current status of the management of sex education for students, analyze the causes of difficulties. , inadequacies in order to propose solutions to improve the quality of sex education management for students in junior high schools for ethnic minorities in Cao Bang province. The proposed measures contribute to changing awareness and thinking, renewing the management model of sex education for students in accordance with the actual conditions of the School.

Keywords: Management, education, gender, boarding high school for ethnic minorities, junior high school

1. Đặt vấn đề

Giáo dục giới tính (GDGT) trong nhà trường là một hoạt động có vai trò quan trọng nhằm cung cấp những kiến thức về tâm lý, đặc điểm giới tính, sức khỏe sinh sản và tình dục cho các em trong độ tuổi học đường. Hoạt động này cần được triển khai xuyên suốt từ độ tuổi mầm non cho đến giáo dục phổ thông để các em có nền tảng kiến thức về giới vững chắc trước khi bước vào đời. Ngay từ những năm 1920 của thế kỷ trước, V.I. Lênin đã nói “Cùng với việc xây dựng CNXH, vấn đề quan hệ giới tính, vấn đề hôn nhân gia đình cũng được coi là cấp bách”. Nhà sư phạm vĩ đại người Ukraina, A.X. Makarenko cũng đã nghiên cứu về nội dung, phương pháp GDGT “Đạo đức xã hội đặt ra những vấn đề về GDGT cho thanh thiếu niên. Sinh hoạt giới tính của con người liên quan mật thiết với việc giáo dục về giới tính, về đời sống gia đình tức là mối quan hệ giữa nam và nữ, mối quan hệ dẫn tới mục đích hạnh phúc của con người, không thể quên GD loại tình cảm đặc biệt đó về giới tính”. Tại Đức, vấn đề GDGT được tiến hành rộng rãi từ những năm 1960. Đến năm 1974, một chương trình GDGT đã được xây dựng hết sức cụ thể áp dụng cho HS phổ thông từ lớp 8 với 15 chủ đề khác nhau. Tại Mỹ, ngay từ cấp 1, HS đã được học về giới tính với thiết kế chương trình đào tạo từ đơn giản về cấu tạo, chức năng các “cơ quan giới tính” đến những biến đổi về tâm sinh lý khi bước vào tuổi dậy thì.

Tại VN, các công trình nghiên cứu về GDGT

cũng như quản lý hoạt động GDGT chưa nhiều, còn tồn tại các quan điểm khác nhau. Công tác GDGT cho HS thường chỉ tập trung ở các thành phố lớn mà chưa được chú trọng ở các vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, các trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở (PTDTNT THCS) nơi mà HS dân tộc thiểu số ở độ tuổi từ 11-15 tuổi học tập và sinh hoạt tại trường, tự lập hoàn toàn và thiếu sự giáo dục, định hướng, hỗ trợ từ gia đình. Bài báo này, tác giả tập trung nghiên cứu thực trạng của công tác quản lý hoạt động GDGT cho HS, phân tích nguyên nhân của những khó khăn, bất cập để từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý GDGT cho HS ở các trường PTDTNT THCS tỉnh Cao Bằng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng các PP nghiên cứu lý luận, PP điều tra bằng phiếu hỏi và PP phỏng vấn các nhà quản lý. Đối tượng khảo sát là CBQL, GV của 07 trường PTDTNT THCS trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- PP nghiên cứu lý luận, tập trung phân tích, tổng hợp và khái quát hóa các tài liệu liên quan.

- PP điều tra bằng phiếu hỏi được thiết kế gồm 02 bước: Bước 1: thiết kế phiếu khảo sát (1). xác định mục tiêu khảo sát, (2). xác định nội dung khảo sát, (3). xác định tiêu chí khảo sát, (4). xác định thang đo, (5) thiết kế phiếu điều tra; Bước 2: Tiến hành khảo sát và xử lý số liệu khảo sát.

- PP phỏng vấn đối với CBQL của các nhà trường.

Các ý kiến phỏng vấn đã được ghi chép, tổng hợp, phân tích trên cơ sở kết hợp giữa nghiên cứu lý luận, nghiên cứu thực tiễn và tham khảo thêm ý kiến từ các chuyên gia GD để từ đó đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng quản lý hoạt động GDGT cho HS các trường PTDTNT THCS trong cả nước nói chung, tỉnh Cao Bằng nói riêng.

2.2. Thực trạng công tác quản lý GDGT cho HS ở các trường phổ thông dân tộc nội trú THCS tỉnh Cao Bằng

2.2.1. Thực trạng công tác lập kế hoạch GDGT cho HS ở các trường phổ thông dân tộc nội trú THCS tỉnh Cao Bằng

Nhóm tác giả đã khảo sát tần suất thực hiện công tác lập kế hoạch quản lý GDGT cho HS ở các trường PTDTNT tỉnh Cao Bằng thông qua việc xây dựng kế hoạch GDGT dựa trên phân tích thực trạng công tác GDGT của nhà trường, đặc điểm kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương, các chuẩn mực, giá trị đạo đức trong xã hội....

Kết quả khảo sát cho thấy công tác lập kế hoạch quản lý GDGT cho HS tại các trường PTDTNT THCS tỉnh Cao Bằng đạt điểm trung bình về tần suất là (2.97). Trong đó, một số nội dung cho kết quả tương đối cao như xây dựng kế hoạch GDGT trên cơ sở phân tích kế hoạch chung của ngành, trường; kế hoạch GDGT thống nhất với mục tiêu GD của nhà trường. Một số nội dung kế hoạch GDGT được xây dựng dựa trên đặc điểm kinh tế, văn hoá, xã hội; sự phối hợp các lực lượng GD trong và ngoài trường đạt kết quả ở mức khá. Kết quả trên cho thấy các nhà trường đã thực hiện xây dựng kế hoạch GDGT của đơn vị mình, tuy nhiên việc lập kế hoạch chưa thực hiện đồng đều ở các khâu, thiếu nguồn lực, cách thức xây dựng kế hoạch ít được đổi mới, thiếu cơ chế phối hợp...

2.2.2. Thực trạng tổ chức GDGT cho học sinh ở các trường phổ thông dân tộc nội trú THCS tỉnh Cao Bằng

Qua khảo sát về thứ bậc trong việc thành lập Ban chỉ đạo, sắp xếp bố trí nhân sự, phân công nhiệm vụ, huy động nguồn lực, CSVC, tài chính phục vụ cho thực hiện kế hoạch; Xây dựng mục tiêu, yêu cầu của kế hoạch và thảo luận biện pháp thực hiện GDGT; định rõ tiến trình, tiến độ, thời gian thực hiện; Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, phương pháp, đa dạng hóa các hình thức GDGT trong và ngoài nhà trường; Xây dựng môi trường giáo dục, cơ chế phối hợp với các lực lượng để GDGT cho HS dân tộc thiểu số. Kết quả khảo sát cho thấy:

Công tác tổ chức hoạt động GDGT của các trường PTDTNT trung học cơ sở tỉnh Cao Bằng đạt mức tương đối hiệu quả với trung bình cộng đạt được là (2.61). Các nội dung được đánh giá tốt như CBQL cần định rõ tiến trình, tiến độ, thời gian thực hiện; thực hiện sắp xếp bố trí nhân sự, phân công trách nhiệm quản lý, huy động cơ sở vật chất, tài chính phục vụ cho thực hiện kế hoạch; Xây dựng mục tiêu, yêu cầu của kế hoạch GDGT và thảo luận biện pháp thực hiện kế hoạch; Thành lập Ban chỉ đạo GDGT cho học sinh dân tộc thiểu số tại trường. Các nội dung còn lại được đánh giá ở mức trung bình. Kết quả trên cho thấy công tác tổ chức hoạt động GDGT của các trường PTDTNT THCS tỉnh Cao Bằng cơ bản triển khai tốt ở cấp quản lý song các hoạt động bồi dưỡng về kiến thức và hình thức tổ chức GDGT cho GV chưa được thực hiện thường xuyên, nội dung bồi dưỡng chưa phong phú và thiếu sự liên kết và phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng GD trong nhà trường.

2.2.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện GDGT cho HS ở các trường phổ thông dân tộc nội trú THCS tỉnh Cao Bằng

Khảo sát về mức độ thực hiện và mức độ đáp ứng trong chỉ đạo triển khai có hiệu quả mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức GDGT cho HS; Chỉ đạo thực hiện GDGT thông qua các môn học, thông qua hoạt động GD ngoài giờ lên lớp, hoạt động tuyên truyền, sinh hoạt tập thể của HS; bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên về GDGT cho học sinh THCS; chỉ đạo phối hợp các lực lượng để GDGT cho học sinh THCS. Kết quả cho thấy:

Công tác chỉ đạo GDGT của hiệu trưởng các PTDTNT THCS tỉnh Cao Bằng chưa được đánh giá cao với kết quả đánh giá về mức độ đáp ứng (2.60). CBQL đã triển khai chỉ đạo xây dựng kế hoạch GDGT theo buổi học chuyên đề, tiết học thông qua các môn học chiếm ưu thế trên lớp như sinh học, giáo dục công dân, ngữ văn. Tuy nhiên, một số nội dung của công tác chỉ đạo chưa được thực hiện thường xuyên, hiệu quả thực hiện chưa cao, thiếu đồng bộ, sự phối hợp giữa các bộ phận trong các trường đôi khi chưa linh hoạt, thiếu CSVC,...

2.2.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện GDGT cho HS ở các trường phổ thông dân tộc nội trú THCS tỉnh Cao Bằng

Thực trạng khảo sát việc xác định tiêu chuẩn/ chỉ tiêu, xây dựng nội dung, PP, hình thức, thời gian kiểm tra đánh giá hoạt động quản lý GDGT cho HS DTTS, Kiểm tra GDGT thông qua dạy học bằng

hình thức dự giờ, bằng lấy ý kiến phản hồi từ HS, kiểm tra giáo án của GV trước khi lên lớp; Kiểm tra công tác chủ nhiệm lớp của GV, giáo án tổ chức hoạt động GD ngoài giờ lên lớp, sổ nhật ký chủ nhiệm thực hiện nội dung GDGT; Sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và điều chỉnh hoạt động quản lý GDGT cho HS; Phát hiện, điều chỉnh các sai lệch chưa phù hợp trong quá trình triển khai cho thấy:

Công tác KTĐG kết quả thực hiện kế hoạch GDGT cho HS đã được triển khai, bên cạnh các kết quả đã đạt được, các nội dung KTĐG kết quả GDGT ở mức trung bình như phát hiện, điều chỉnh các sai lệch chưa phù hợp trong quá trình triển khai, kiểm tra GDGT thông qua dạy học các môn học chiếm ưu thế bằng hình thức dự giờ, bằng lấy ý kiến phản hồi từ HS, kiểm tra giáo án của GV trước khi lên lớp; kiểm tra công tác chủ nhiệm lớp của GV, giáo án tổ chức hoạt động GD ngoài giờ lên lớp, sổ nhật ký chủ nhiệm thực hiện nội dung GDGT. Công tác KTĐG còn mang tính hình thức; việc tổ chức và thực hiện đánh giá kết quả còn hạn chế...

Qua nghiên cứu và phân tích thực trạng quản lý GDGT cho HS ở các trường PTDTNT THCS tỉnh Cao Bằng nhóm tác giả nhận thấy các nhà trường đã nhận thức được tầm quan trọng của vị trí, vai trò và mục tiêu của hoạt động GDGT; công tác tổ chức GDGT đa dạng về nội dung, hình thức và phù hợp với đa số HS của nhà trường; tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình đã được triển khai. Nhà trường cơ bản tạo ra môi trường GD lành mạnh; phối hợp giữa các lực lượng khác tham gia GDGT khá nhịp nhàng; kết hợp hài hòa giữa GDGT với GD đạo đức, hoàn thiện nhân cách cho học sinh DTTS ở các trường THCS. Tuy nhiên, việc quản lý GDGT cho HS ở các trường PTDTNT trung học cơ sở tỉnh Cao Bằng vẫn còn tồn tại bất cập trong nội dung chương trình và hình thức tổ chức GDGT. Nội dung GDGT còn cứng nhắc chưa sinh động, PP giảng dạy còn đơn điệu, chưa phù hợp với đặc trưng của nội dung giáo dục có tính “nhạy cảm” và mang tính xã hội. Năng lực của CBQL còn hạn chế; bằng đĩa, tài liệu, giáo trình, tranh ảnh còn nghèo nàn...

2.3. Giải pháp nâng cao chất lượng quản lý hoạt động GDGT cho HS các trường PTDTNT trung học cơ sở tỉnh Cao Bằng.

a. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho cán bộ, GV, HS nhà trường về hoạt động GDGT cho HS phổ thông dân tộc nội trú THCS.

Giải pháp hướng đến giúp CBQL, GV và HS có nhận thức đúng đắn, đầy đủ về tầm quan trọng và ý nghĩa của hoạt động GDGT cho HS nói chung và HS

dân tộc thiểu số lứa tuổi THCS nói riêng. Thông qua các hoạt động truyền thông, hội nghị, hội thảo; hoạt động tập huấn, bồi dưỡng vv... nâng cao nhận thức về lý luận và thực tiễn hoạt động GDGT ở trường THCS cho CBQL, GV và bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động GDGT cho HS ở trường THCS.

b. Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, GV về GDGT đối với học sinh THCS.

Đội ngũ làm công tác GDGT cho HS cần được bồi dưỡng và nâng cao năng lực thường xuyên, kịp thời cập nhật những kiến thức mới về GDGT. Bên cạnh đó, tăng cường hơn nữa tính hiệu quả trong chỉ đạo tổ chuyên môn hướng dẫn GV tích hợp nội dung GDGT thông qua dạy học các môn học chiếm ưu thế.

c. Thực hiện thường xuyên phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng giáo dục khác trong hoạt động GDGT cho HS.

Tham gia công tác GDGT cho HS không chỉ có GV mà còn rất nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Việc triển khai tốt mục tiêu này nhằm phát huy vai trò của các lực lượng để nâng cao chất lượng GDGT cho HS trường PTDTNT THCS và nâng cao chất lượng GD toàn diện HS, tạo sự thống nhất, đồng bộ trong GDGT, phát huy được sức mạnh tổng hợp trong GDGT cho HS.

3. Kết luận

Trong điều kiện đổi mới căn bản và toàn diện GD hiện nay, quản lý GDGT cho HS ở các trường PTDTNT THCS tỉnh Cao Bằng là việc làm cần thiết nhằm giúp HS có nhận thức đúng về giới tính, có thái độ và hành vi phù hợp với những chuẩn mực và đặc trưng cơ bản của giới và giới tính. Kết quả nghiên cứu cho thấy còn nhiều nội dung trong công tác quản lý chưa được đánh giá cao, vì thế đây là cơ sở để các nhà trường xem xét và áp dụng các biện pháp để quản lý GDGT cho HS ở các trường PTDTNT THCS tỉnh Cao Bằng đạt hiệu quả hơn.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2014), *Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/2/2014 quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa*. Hà Nội

2. Bộ Giáo dục & Đào Tạo (2007), *Viện chiến lược và chương trình giáo dục (2007), Giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản vị thành niên thông qua các hoạt động ngoại khóa*. Hà Nội

3. Lê Minh Hoàng (2008), “*Giáo dục đạo đức học sinh, sinh viên trong giai đoạn cách mạng mới*”, *Bài viết Hội thảo khoa học “Giáo dục đạo đức học sinh, sinh viên nước ta: thực trạng và giải pháp”*, Hội khoa học Tâm lý, giáo dục VN. Hà Nội